

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS - ST
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1998 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hương M và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1989, tại xã H, huyện S, Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn t, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Hà Thị L; có vợ là Trần Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Mạnh K, sinh năm 1999.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1984.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quốc T và Nguyễn Văn Đ là bạn bè quen biết nhau. Chiều ngày 6/6/2020, T gặp Đ tại Khu công nghiệp B 2 – huyện B thì T rủ Đ đến sáng ngày 7/6/2020 đến quán bi-a của gia đình chị Nguyễn Thị P ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để T và Đ chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a tính thắng thua bằng tiền thì Đ đồng ý. Đến khoảng 9 giờ ngày 7/6/2020, Nguyễn Văn Đ đi đến quán bi-a của chị P. Tại đây, Đ hỏi chị P cho Đ thuê bàn bi-a để chơi giải trí, Đ không nói cho chị P biết cùng T đánh bạc thì chị P đồng ý và cho Đ thuê bàn bi-a số 2 với giá 25.000 đồng/1 giờ như cho các khách hàng khác thuê để chơi giải trí. Sau đó, Đ đến bàn bi-a số 2 ngồi đợi T, còn chị P đi ra bàn uống nước của nhà cách đó 5m để trông quán. Khoảng 5 phút sau thì Phạm Quốc T đến, T và Đ thống nhất thỏa thuận với nhau là chơi bi-a hình thức chơi bạch thủ, cụ thể: trước mỗi ván đánh cả hai sẽ xếp 15 bóng bi-a (được đánh số từ số 01 đến số 15) lên bàn bi-a cùng với một bóng không có số (gọi là bóng cái), khi đến lượt chơi của mình mỗi người sẽ dùng gậy để đánh bóng cái chạm vào các quả bóng có số từ 01 đến 15 nhằm mục đích cho các quả bóng này xuống lỗ (bóng vào lỗ không cần phải theo thứ tự). Nếu bóng cái bị đánh xuống lỗ bất kì trên bàn hoặc người chơi đánh các quả bóng có số không xuống lỗ thì mất lượt đánh bóng. Khi người chơi đánh bóng từ số 01 đến số 14 vào hai lỗ bên sườn ngang bàn bi-a (gọi là lỗ 10) thì được nhận tiền tương ứng với thỏa thuận của cả hai về số tiền chơi thắng thua bi-a, nếu vào các lỗ còn lại thì không tính tiền thắng thua. Còn đối với bóng số 15 nếu người chơi đánh vào các lỗ ở trên bàn bi-a đều nhận được tiền và đồng thời là người thắng, kết thúc ván chơi và là người đánh bóng đầu tiên ở ván chơi kế tiếp. T và Đ thỏa thuận mức tiền thắng thua trước khi vào đánh bạc với hình thức chơi bi-a là ai đánh được bóng số 01 đến số 14 vào các lỗ ở 4 góc bàn sẽ không được tiền, còn nếu bóng vào lỗ 10 sẽ được nhận số tiền là 30.000 đồng. Đối với bóng số 15 ai đánh vào 4 lỗ góc bàn (gọi là lỗ tứ) sẽ được 60.000 đồng còn đánh bóng vào lỗ 10 sẽ được 90.000 đồng. Khi bắt đầu chơi ván đầu tiên, cả hai thống nhất Đ là người đánh bóng trước và sẽ tính tiền thắng thua trả trực tiếp cho nhau sau mỗi ván kết thúc. Đ và T chơi đánh bạc được khoảng 1 giờ thì thống nhất tăng số tiền thắng thua lên là 50.000 đồng cho bóng số 01 đến 14 vào lỗ 10, 100.000 đồng cho bóng số 15 vào lỗ tứ, 150.000 đồng cho bóng số 15 vào lỗ 10. Và tiếp tục chơi khoảng 1 giờ sau đó thì cả hai lại thống nhất tăng số tiền thắng thua lên là 100.000 đồng cho bóng số 01 đến 14 vào lỗ 10, 200.000 đồng cho bóng số 15 vào lỗ tứ, 300.000 đồng cho bóng số 15 vào lỗ 10. Đ và T chơi liên tục đến 12

giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: số tiền 5.210.000 đồng để trên bàn bi-a; 01 điện thoại động nhãn hiệu Iphone X màu trắng số Imei: 359411089897405 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xám bạc màn hình bị vỡ có số Imei 1: 1358447075215120, 210.000 đồng ở túi quần sau bên phải, 40.000 đồng ở túi quần trước bên trái của Đ; 01 bàn bi a có kích thước 1,50m x 2,66m, 02 gậy đánh bóng bi-a màu đen mỗi gậy dài 1,42m, 16 quả bóng bi-a.

Quá trình điều tra đã xác định được khi tham gia đánh bạc T có số tiền 4.850.000 đồng, Đ có số tiền 610.000 đồng sử dụng để cùng nhau đánh bạc. Khi cơ quan Công an Bình Xuyên bắt quả tang đã tạm giữ toàn bộ số tiền này của T và Đ.

Tại Cáo trạng số 95/CT - VKSBX ngày 04 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Phạm Quốc T và Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 07/6/2020 đến ngày 13/6/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 07/6/2020 đến ngày 13/6/2020).

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều trình bày và xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Văn Đ thừa nhận Toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 12 giờ 30 phút ngày 7/6/2020 tại quán bi-a của gia đình chị Nguyễn Thị P ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Đ và Phạm Quốc T cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bi-a. T và Đ chơi đánh bạc đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng số tiền Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Đ sử dụng đánh bạc là 5.460.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn Đ và Phạm Quốc T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản.... Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội các bị cáo T và Đ đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với số tiền 5.460.000 đồng là tiền T, Đ sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bàn bi-a, 02 gậy bi-a, 16 quả bóng bi-a, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị P kinh doanh cho khách chơi giải trí. T và Đ đến chơi ngày 7/6/2020, chị P không biết T và Đ đã đánh bạc với nhau nên ngày 03/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị P chiếc bàn bi-a và 16 quả bóng bi-a cùng gậy bi-a là phù hợp.

Đối với 02 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng số Imei: 359411089897405 của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xám bạc màn hình bị vỡ có số Imei 1: 1358447075215120 của Đ. Quá trình điều tra xác định T và Đ không dùng điện thoại vào việc phạm tội, nên ngày 07/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho T, Đ là phù hợp.

Đối với số tiền T, Đ thuê bàn bi-a, mua nước giải khát, thuốc lá, đồ ăn vặt ở quán nhà chị P, quá trình điều tra chị P có xác nhận là T, Đ đã trả đủ tiền thuê bàn bi-a, mua nước giải khát, thuốc lá, đồ ăn vặt cho chị, chị không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Quốc T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.460.000 đồng.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 9 năm 2020).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Quốc T, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Thanh Mai